

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HC-ST

Ngày 26/6/2017.

V/v khiếu kiện QĐHC về việc
cấp GCNQSD đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lang Thị Duyên.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Lý

- Ông Trần Đình Đường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị BI1Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 07/2016/HCST ngày 01/11/2016 về việc hủy quyết định hành chính về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2017/QĐST- HC ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Hồ Thị H – Sinh năm 1948.

Trú tại: Tổ 2, khối 6, thị trấn C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th – Sinh năm 1940.

Trú quán: Khối Phúc Vinh, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, Nghệ An. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/4/2016). Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chu Thế H1 - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

Đại diện được ủy quyền: Ông Phan Xuân V - Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo giấy ủy quyền số 1851/UBND - GUQ ngày 02/12/2016). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tăng Văn B - Vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Th. - Vắng mặt.

- Ông Tăng Văn II- Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, Nghệ An. Bà Th và ông II có ủy quyền cho ông Tăng Văn B theo giấy ủy quyền ngày 22/3/2017 và ngày 16/5/2017).

Người bảo vệ quyền lợi cho ông Tăng Văn B: Luật sư Đinh Thị Thúy Hằng - Công ty Luật Đông A - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/02/2016, bà Hồ Thị H làm đơn khởi kiện tại TAND huyện DC và ngày 09/8/2016 bà Hồ Thị H tiếp tục có đơn khởi kiện tại TAND tỉnh Nghệ An với nội dung: Yêu cầu hủy Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện DC, Nghệ An; Buộc UBND huyện DC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An cho bà Hồ Thị H.

Sau khi mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, ngày 07/6/2017, ông Nguyễn Quang Th là đại diện được bà Hồ Thị H ủy quyền có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, Nghệ An cho bà Hồ Thị H; Đề nghị không đưa ông Tăng Văn I1 và ông Tăng Văn B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lý do bà Hồ Thị H khởi kiện: Nguồn gốc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, Nghệ An là của gia đình bà do HTX nông nghiệp UBND xã ĐĐ cấp đổi đất cho bà và chồng là ông Tăng Văn Địch làm nhà gỗ lợp tranh ở từ năm 1977. Đến năm 1979, gia đình bà Hồ Thị H di dân khai hoang kinh tế tại xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An cùng với hơn 100 hộ dân khác. Trước khi đi, bà H nhờ mẹ chồng là bà Bùi Thị Nhỏ về ở trông coi nhà cửa, vườn tược. Hàng năm gia đình bà đóng thuế đất, mua nếp nhà gỗ 3 gian và gửi tiền về nuôi bà và để sửa nhà. Năm 1999, bà Bùi Thị Nhỏ ốm nên đưa về nhà ông Tăng Văn I1 (anh ruột ông Tăng Văn Địch) chăm sóc còn nhà cửa bà H vẫn gửi bà Nhỏ và ông I1 trông coi. Cuối năm 2009, bà Bùi Thị Nhỏ chết. Năm 2012, bà H về làm nhà trên thửa đất đó thì mới biết UBND huyện DC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804330 ngày 05/8/2003 cho ông Tăng Văn B (con trai ông Tăng Văn Ích) và vợ là Hoàng Thị Th. Bà H đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện DC. UBND huyện DC đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804330 ngày 05/8/2003 đã cấp cho ông B và bà Th. Sau đó, bà Hồ Thị H làm đơn nhiều lần đề nghị UBND huyện DC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xã ĐĐ cho bà để bà làm nhà ở nhưng không được UBND huyện DC giải quyết. Do đó, bà Hồ Thị H đã có đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Phía người bị kiện UBND huyện DC trình bày: Năm 2012, khi nhận được khiếu nại của bà Hồ Thị H về thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC. UBND huyện DC đã rà soát xem xét và ban hành Quyết định 377/QĐ-CT ngày 31/01/2013 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804330 ngày 05/8/2003 đã cấp cho ông Tăng Văn B và bà Hoàng Thị Th. Năm 2015, ông Tăng Văn I1 và bà Hồ Thị H đều có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Sau khi xem xét các điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy bà Hồ Thị H không có một trong các giấy tờ quy định tại điều 100 Luật Đất đai năm 2013, không có hộ khẩu thường trú tại xã ĐĐ, huyện DC, không phải là người trực tiếp sử dụng ổn

định thửa đất từ năm 1979 đến nay, không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất. Cho nên, UBND huyện DC đã ban hành các văn bản gồm: Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 trả lời bà Hồ Thị H nhưng bà Hồ Thị H không đồng ý nên có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án yêu cầu hủy các công văn trả lời của UBND huyện DC. Vì vậy, UBND huyện DC đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng Văn B trình bày: năm 1980, ông Tăng Văn I1 được UBND xã ĐĐ giao cho thửa đất tại xóm 3, xã ĐĐ làm nhà ở. Sau khi được giao, ông Tăng Văn I1 cho vợ chồng em trai là Tăng Văn Mão và bà Lê Thị Lý ở tạm một thời gian, sau đó vợ chồng ông Mão về sinh sống tại huyện Yên thành, nhà không ai ở nên bị bão làm đổ. Gia đình sử dụng làm vườn trồng chuối. Bản đồ địa chính năm 1996 và sổ mục kê lập năm 1996 đều thể hiện đất mang tên ông Tăng Văn Ích. Hàng năm gia đình ông I1 thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đầy đủ. Ngày 05/8/2003 UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tăng Văn B và Hoàng Thị Th. Năm 2012 bà Hồ Thị H có đơn khiếu nại, UBND huyện DC đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông B và bà Th. Sau đó ông Tăng Văn I1 làm đơn xin cấp GCNQSD đất nhưng bà Hồ Thị H cũng làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối thửa đất trên. Nay bà Hồ Thị H khởi kiện UBND huyện DC thì đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình đối thoại và tại phiên toà, đại diện được ủy quyền của bà Hồ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện VKS có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; Việc tranh tụng tại phiên toà của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 30; điều 32; điểm a khoản 2 điều 116; điểm a khoản 2 điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Điều 100, khoản 2 điều 101 Luật Đất đai năm 2013; điểm a, e, i khoản 2 điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và xử bác yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự.

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối tượng khởi kiện là Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện DC về việc trả lời đơn yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị H. Đây là văn bản do cơ quan hành chính Nhà nước ban hành, có chứa đựng nội dung của Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 30; điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

1.2 Về thời hiệu khởi kiện: 17/02/2016, bà Hồ Thị H làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện DC, đến ngày 04/8/2016 Tòa án nhân dân huyện DC có Thông báo số 01/TB-TA trả lại đơn khởi kiện vì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 09/8/2016 bà Hồ Thị H tiếp tục có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An với nội dung: Yêu cầu hủy Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Hủy Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện DC, Nghệ An. Tính từ ngày bà H làm đơn khởi kiện tại Tòa án thì đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng Hành chính nên đủ điều kiện để thụ lý vụ án.

1.3 Về xây dựng tư cách tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị H có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện DC và ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Th tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy bà Hồ Thị H là người khởi kiện, ông Nguyễn Quang Th là người đại diện được ủy quyền của người khởi kiện; Ủy ban nhân dân huyện DC là người bị kiện. Liên quan đến thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An mà bà Hồ Thị H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do ông Tăng Văn I và ông Tăng Văn B cùng bà Hoàng Thị Th quản lý sử dụng. Do đó, ông Tăng Văn Ích, Tăng Văn B và bà Hoàng Thị Th được tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định khoản 7, 8, 9 điều 3 Luật tố tụng Hành chính. Việc ông Nguyễn Quang Th đề nghị không đưa ông Tăng Văn I và ông Tăng Văn B vào tham gia tố tụng là không có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

2.1 Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện thấy rằng:

Sau khi nhận được đơn yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị H. Sau khi xem xét các thủ tục và điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện DC ban hành Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 để trả lời bà Hồ Thị H là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định điều 59 và điều 105; khoản 2, 3 điều 197 Luật Đất đai năm 2013.

2.2 Về nội dung các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

2.2.1 Đối với yêu cầu hủy Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND huyện DC thấy rằng: Sau khi UBND huyện DC ban hành Quyết định số 377/QĐ.CT.UBND ngày 31/01/2013 về việc kiểm tra xử lý và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho

ông Tăng Văn B và bà Hoàng Thị Th. Tại mục 2, mục 3 điều 2 của Quyết định 377/QĐ.CT.UBND có nội dung: *Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và UBND xã ĐĐ hướng dẫn gia đình ông Tăng Văn I làm các thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận đất theo đúng quy định pháp luật hiện hành...* Sau đó, UBND huyện DC ban hành Quyết định số 205/QĐ-CT ngày 04/02/2015 hủy bỏ mục 2, mục 3 điều 2 của Quyết định 377/QĐ-CT.UBND ngày 31/01/2013 và bổ sung mục 2 với nội dung: “Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 95 (thửa mới là số 96) tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ theo quy định của pháp luật hiện hành”.

Ngày 09/02/2015 và ngày 27/3/2015, bà Hồ Thị H có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vào tháng 4/2015, ông Tăng Văn I cũng làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Tại thời điểm này, ông Tăng Văn I nhận được Quyết định số 205/QĐ-CT ngày 04/02/2015 của UBND huyện DC nên ngày 12/6/2016, ông Tăng Văn I làm đơn khiếu nại. Sau khi xem xét, Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND huyện DC ban hành Công văn số 163/P.TNMT ngày 24/7/2015 trả lời ông Tăng Văn I và bà Hồ Thị H nội dung: *Hiện thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4 tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, Nghệ An đang tranh chấp (hiện có đơn khiếu nại của ông Tăng Văn Ích) nên chưa đủ điều kiện để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 điều 101 Luật đất đai năm 2013. Để có cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải chờ cấp có thẩm quyền có văn bản giải quyết tranh chấp lần cuối cùng*”. Xét thấy, nội dung Công văn số 163/P.TNMT ngày 24/7/2015 trả lời bà Hồ Thị H và ông Tăng Văn I là có căn cứ pháp luật. Tại thời điểm này, Thửa đất số 96 nêu trên cả ông Tăng Văn I và bà Hồ Thị H đều có yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết phân định thuộc quyền sử dụng của ông I hay bà H. Tại phiên tòa, đại diện được bà Hồ Thị H ủy quyền cho rằng hiện thửa đất này không còn tranh chấp vì đã được giải quyết bằng Quyết định số 377/QĐ.CT.UBND ngày 31/01/2013 và Quyết định số 205/QĐ-CT ngày 04/02/2015 của UBND huyện DC nên thuộc quyền sử dụng của bà H là chưa có cơ sở.

- 2.2.2 Đối với yêu cầu Hủy Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015 và Thông báo số 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện DC thấy rằng: Để có cơ sở xem xét yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị H đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An. UBND huyện DC có Công văn 295/UBND-TNMT ngày 31/8/2015 đề nghị cung cấp các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 96 nêu trên. Sau khi xem xét các giấy tờ ông Nguyễn Quang Th (đại diện ủy quyền của bà Hồ Thị H) cung cấp: Bản tường trình nguồn gốc đất của bà Hồ Thị H và giấy xác nhận của ông Tăng Vô Địch xã ĐĐ, huyện DC, Giấy xác nhận của ông Võ Văn Thảo, bà Hoàng Thị Xoan, ông Hoàng Văn Phụng thường trú tại xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa

Đàn, Nghệ An (có xác nhận của UBND xã Nghĩa Trung). Sau khi xem xét các giấy tờ phía bà H cung cấp cùng các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. thấy rằng: Các giấy tờ bà H cung cấp không phải là giấy tờ hợp lệ quy định tại điều 100 Luật đất đai năm 2013 để xem xét cấp GCNQSD đất cho bà H.

Theo khoản 2 điều 101 Luật đất đai năm 2013 quy định “ *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại điều 100 của Luật này nhưng đã được sử dụng ổn định liên tục từ trước ngày 01/7/2004 ... và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp...*” . Tại điểm a, e, i khoản 2 điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định: “ *Khoản 2: Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:*

a, Biên lai thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất; ...;

e, Giấy tờ về đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn tại nhà ở gắn với đất ở...;

i, bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ... ”.

Xét thấy, bà Hồ Thị H không có tài liệu nào chứng minh rằng từ năm 1979 đến nay, bà là người trực tiếp sử dụng thửa đất ổn định liên tục từ trước đến nay; Bà H không có hộ khẩu thường trú tại xã ĐĐ, không đóng thuế hàng năm, không có tên trong sổ địa chính, sổ mục kê và các giấy tờ giao đất theo điều 100 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, UBND huyện DC đã ban hành Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015 trả lời bà Hồ Thị H không được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị H đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An là đúng quy định tại điều 100 ; khoản 2 điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điểm a, e, i khoản 2 điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đồng thời UBND huyện DC ban hành Thông báo số 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 về việc Kết luận của đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện DC tại buổi làm việc giải quyết đơn kiến nghị của bà Hồ Thị H với nội dung không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H là đúng quy định pháp luật.

2.2.3 Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 07/6/2017 (trong thời gian chuẩn bị xét xử) với nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An cho bà Hồ Thị H. Xét thấy đơn khởi kiện bổ sung do người đại diện được ủy quyền của bà Hồ Thị H viết, bà H không trực tiếp điềm chỉ hay ký vào đơn kiện theo điều 117 Luật tố tụng hành chính nên không hợp lệ và không được chấp nhận để xem xét. Hiện nay, thửa đất mà bà H yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do ông Tăng Văn H và Tăng Văn B quản lý sử dụng, bà Hồ Thị H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có căn cứ để đòi lại quyền sử dụng đất.

Vì vậy, các yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30; điều 32; điểm a khoản 2 điều 116; điểm a khoản 2 điều 193 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ điều 59, điều 100, khoản 2 điều 101, điều 105; khoản 2,3 điều 197 Luật Đất đai năm 2013; Điểm a, e, i khoản 2 điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà HỒ Thị H đề nghị hủy Công văn số 163/TNMT-UBND ngày 24/7/2015; Công văn số 1110/TNMT-UBND ngày 13/10/2015; Thông báo 184/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An về việc trả lời bà HỒ Thị H và Buộc UBND huyện DC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 96, tờ bản đồ số 4, diện tích 1400m² tại xóm 3, xã ĐĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An cho bà HỒ Thị H.

Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm bà HỒ Thị H phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 200.000đ do ông Nguyễn Quang Th đã nộp theo biên lai thu số 0002496 ngày 13/10/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Người khởi kiện, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên TAND cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lang Thị Duyên